

Số: 226 /QĐ-ĐHĐĐ

Hà Nội, ngày 12 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành “Chương trình đào tạo từ xa trình độ đại học ngành Kế toán”

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG ĐÔ

Căn cứ Quyết định 534/QĐ-TTg ngày 03/10/1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Dân lập Đông Đô;

Căn cứ Quyết định số 235/QĐ-TTg ngày 17/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi Trường Đại học Dân lập Đông Đô sang loại hình trường đại học tư thục.

Căn cứ Thông tư số 10/2017/TT-BGDĐT ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 564/QĐ-ĐHĐĐ ngày 25/6/2021 của Hiệu trưởng ban hành Quy định về đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Đông Đô;

Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-ĐHĐĐ ngày 06/3/2020 của Hiệu trưởng ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đông Đô;

Căn cứ Biên bản số 377/BB-ĐHĐĐ ngày 27/4/2022 của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Đông Đô về việc đề nghị thông qua chương trình đào tạo trình độ đại học các ngành Quản lý nhà nước, Công nghệ Kỹ thuật Ô tô, Kế toán;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Đào tạo từ xa DUNI, Trưởng Phòng Đào tạo và Quản lý sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Chương trình đào tạo từ xa trình độ đại học ngành Kế toán”, mã ngành 734.03.01.TXKT01.

Điều 2. Chương trình trên áp dụng cho đào tạo từ xa trình độ đại học ngành Kế toán từ khóa tuyển sinh năm 2022 (K27). Các chương trình liên quan trước đây đều được bãi bỏ.

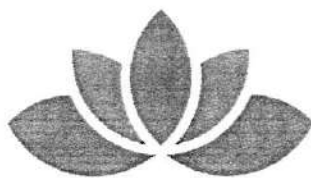
Điều 3. Các Ông/Bà Trưởng phòng: Hành chính - Tổng hợp, Đào tạo và Quản lý sinh viên, Khảo thí - Thanh tra và Đảm bảo chất lượng, Tài chính - Kế toán, Giám đốc Trung tâm đào tạo từ xa DUNI, Trưởng Khoa Kế toán và các Ông/Bà, đơn vị liên quan thuộc trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /s. *Maos*

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

PGS, TS. Lê Ngọc Tòng

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG ĐÔ**



DONG DO
UNIVERSITY
Be International

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TỪ XA
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KẾ TOÁN
MÃ NGÀNH 734.03.01.TXKT.01**

Hà Nội, 2022

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TỪ XA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH KẾ TOÁN. MÃ NGÀNH 734.03.01.TXKT01**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 82/QĐ-ĐHDD ngày 12 tháng 7 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đông Đô)*

Tên chương trình: Chương trình đào tạo từ xa trình độ đại học ngành Kế toán

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Kế toán

Mã ngành: 734.03.01.TXKT01

Loại hình đào tạo: Từ xa trình độ đại học

Danh hiệu tốt nghiệp: Cử nhân kế toán

Đơn vị thực hiện: Trung tâm Đào tạo từ xa DUNI và Khoa Kế toán, Trường Đại học Đông Đô.

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân kế toán có năng lực về chuyên môn, năng động, sáng tạo, nhằm thực hiện các công tác kế toán, kiểm soát, kiểm toán, phân tích tài chính, dự toán và phân tích ngân sách trong các tổ chức một cách độc lập.

Có phẩm chất tốt, ý thức tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và được công nhận bởi các tổ chức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán.

Có kỹ năng tin học, ngoại ngữ, giao tiếp kinh doanh, làm việc nhóm nhằm thích nghi với sự thay đổi nhanh chóng của môi trường kinh doanh đáp ứng được các yêu cầu ngày càng cao của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức và chủ động hội nhập quốc tế.

Cử nhân ngành kế toán có đủ điều kiện tiếp tục học để nhận học vị cao hơn với mục tiêu học tập suốt đời.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Về kiến thức: Có hiểu biết sâu về khoa học cơ bản để học tập suốt đời. Có kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội và chuyên sâu về kế toán, kiểm toán để nghiên cứu, thực hành nghề nghiệp thành thạo, phân tích, lập kế hoạch, tư vấn để thực hành và quản lý hiệu quả trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Nắm vững kiến thức cơ bản về chuyên môn, nghiệp vụ kế toán, có tri thức về quản lý tài chính cho doanh nghiệp, tri thức về kế toán kiểm toán, kế toán ngân hàng, kế toán thuế và kế toán công. Thành thạo mọi công việc chuyên sâu về kế toán, thành thực các kỹ năng, nghiệp vụ và làm được tất cả các công việc chủ chốt về tài chính của một tập đoàn, doanh nghiệp, một bộ máy, một cơ sở sản xuất ...

1.2.2. Về kỹ năng: Có kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp kinh doanh. Có kỹ năng phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Có tư duy phản biện, sáng tạo trong hoạt động nghề nghiệp kế toán, sử dụng tiếng Anh và tin học văn phòng. Xây dựng được chiến lược phát triển của tổ chức, cân đối tính toán thu chi hợp lý, quản lý tốt vấn đề tài chính. Hoạch định các chính sách tín dụng ngân hàng, chính sách kế toán kiểm toán, kế toán thuế, kế toán công, kế toán doanh nghiệp.

1.2.3. Về thái độ và đạo đức: Có đạo đức nghề nghiệp vững vàng, phẩm chất tốt để sẵn sàng đáp ứng yêu cầu của xã hội trong môi trường hội nhập kinh tế quốc tế. Chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm tập thể với đội nhóm cùng làm việc. Có phẩm chất chính trị, thái độ nghiêm túc, cầu thị, năng động và sáng tạo trong thực tiễn. Có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Chuẩn đầu ra của chương trình

2.1. Kiến thức

2.1.1. Kiến thức kinh tế- xã hội. Có nhận thức sâu, hiểu biết rõ về đường lối, chính sách và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Nắm vững các quy định của luật pháp nói chung và luật kinh tế, luật thuế, luật kế toán, luật lao động nói riêng. Hiểu biết cơ bản về các công cụ, chỉ tiêu phân tích kinh tế. Áp dụng được kiến thức nền tảng về kinh tế, chính trị và xã hội vào công việc.

2.1.2. Kiến thức về hoạt động doanh nghiệp và quản trị kinh doanh
Có kiến thức cơ bản về kinh tế, tài chính - tiền tệ, thống kê, thuế. Hiểu biết cơ bản về một số ngành sản xuất, thương mại, dịch vụ, v.v.... Nắm được các kiến thức cơ bản về quản trị doanh nghiệp, marketing, văn hoá kinh doanh, tổ chức - nhân sự, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính, ... của doanh nghiệp. Biết áp dụng và vận dụng kiến thức chuyên môn vào công việc để xử lý công việc một cách linh hoạt, đúng nguyên tắc và hiệu quả.

2.1.3. Kiến thức kế toán

Hiểu rõ luật pháp, chuẩn mực kế toán của Việt Nam và quốc tế. Nắm vững phương pháp, kỹ thuật thu thập và xử lý thông tin, phân tích báo cáo tài chính đáp ứng các nhu cầu khác nhau của người sử dụng thông tin ở trong và ngoài doanh nghiệp phù hợp với chuẩn mực kế toán và yêu cầu của luật pháp.

Biết cách thiết kế, phân tích, đánh giá và sử dụng thông tin kế toán để trợ giúp các nhà quản trị ra quyết định quản trị, điều hành doanh nghiệp hiệu quả.

Nắm vững kiến thức về tổ chức hệ thống kế toán gồm: tổ chức quy trình kế toán; tổ chức chứng từ, tài khoản, sổ kế toán, các báo cáo kế toán chi tiết và tổng hợp đáp ứng yêu cầu quản lý của doanh nghiệp và các đơn vị hành chính sự nghiệp. Biết cách ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kế toán.

Nắm vững kiến thức về kiểm toán doanh nghiệp: luật pháp; đạo đức và tôn chỉ nghề nghiệp; tổ chức thu thập thông tin; quy trình; báo cáo; hệ thống kiểm soát nội bộ; kiểm toán trong điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin.

2.2. Kỹ năng

2.2.1. Kỹ năng cứng

Kỹ năng tổ chức hệ thống kế toán bao gồm: tổ chức các quy trình kế toán, tổ chức hệ thống chứng từ, tài khoản, sổ sách, báo cáo kế toán nhằm đáp ứng thông tin theo yêu cầu quản lý của đơn vị.

Các kỹ năng khác: Thành thạo lập kế hoạch tài chính; phân tích báo cáo tài chính; tổ chức thống kê hoạt động kinh doanh; vận dụng các quy định của pháp luật thuế, tài chính trong các hoạt động kinh doanh. Có khả năng tham gia một số công việc thuộc về quản trị doanh nghiệp

2.2.2. Kỹ năng mềm

Thành thạo lập, trình bày báo cáo kế toán và các văn bản hành chính trong doanh nghiệp. Sử dụng thành thạo máy tính và các ứng dụng tin học văn phòng.

Kỹ năng thiết lập các tiêu chí đánh giá. Kỹ năng tiếp nhận đánh giá và phản hồi các ý tưởng, quan điểm.

Kỹ năng giao tiếp tốt, biết cách trình bày, trao đổi và bảo vệ quan điểm. Biết cách truyền đạt và tiếp thu kiến thức. Có kỹ năng làm việc nhóm, đàm phán với đối tác, hợp tác với đồng nghiệp.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Có khả năng dẫn dắt chuyên môn, nghiệp vụ và sáng tạo trong các hoạt động liên quan đến kế toán, tài chính.

Có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường làm việc thay đổi, khả năng tự học tập, bồi dưỡng, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để không ngừng cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ và năng lực chuyên môn kế toán, tài chính.

Có khả năng tổng hợp và nêu các kết luận chuyên môn liên quan đến kế toán, tài chính. Có năng lực lập kế hoạch, điều phối và huy động trí tuệ tập thể và đánh giá, cải tiến các hoạt động chuyên môn.

Có khả năng thực hiện và cung cấp các dịch vụ kế toán, kiểm toán, tư vấn thuế, bảo hiểm, đầu tư tài chính.

2.4. Định hướng nghề nghiệp của người học sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo ngành Kế toán đủ tiêu chí ứng tuyển vào các doanh nghiệp, ngân hàng, đơn vị hành chính sự nghiệp với các vị trí sau: Kế toán viên, Kế toán tổng hợp, Kiểm soát viên nội bộ, Trợ lý kiểm toán, Nhân viên tư vấn kế toán, Nhân viên tư vấn thuế, Nhân viên tư vấn tài chính, Giao dịch viên, Nhân viên tín dụng, Người cung cấp dịch vụ kế toán, Làm cán bộ nghiên cứu, giảng viên giảng dạy về kế toán tại các Trường, Viện, Trung tâm nghiên cứu, các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực kế toán, kiểm toán.

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Kế toán có đủ trình độ, năng lực và kỹ năng để: Tham gia các khóa học, bồi dưỡng nâng cao ngắn hạn về kế toán – kiểm toán trong và ngoài nước, tham gia các khoá đào tạo chứng chỉ nghề nghiệp kế toán như: chứng chỉ hành nghề kế toán, chứng chỉ kế toán trưởng ... Học bằng đại học thứ hai của các ngành, chuyên ngành liên quan. Học sau đại học các chuyên ngành kế toán, kiểm toán hoặc các chuyên ngành khác thuộc lĩnh vực kinh tế - quản trị kinh doanh trong và ngoài nước.

3. Thời gian đào tạo: 4 năm (có thể học vượt theo quy định)

4. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 131 tín chỉ (chưa kể Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh), phân bổ như sau:

Stt	Khối lượng học tập	Tín chỉ
1	Kiến thức Giáo dục đại cương (chưa kể Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh)	32
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, trong đó:	84
	Kiến thức cơ sở ngành	19
	Kiến thức ngành, chuyên ngành	61
3	Tốt nghiệp	15
	Thực tế, thực tập nghề nghiệp	10
	Thi tốt nghiệp hoặc khoá luận, học và thi môn thay thế	5
Tổng cộng		131

5. Đối tượng tuyển sinh, quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp

5.1. Đối tượng tuyển sinh

Tuyển sinh theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tuyển sinh theo đề án tuyển sinh hàng năm của Trường Đại học Đông Đô.

5.2. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp

5.2.1. Quy trình đào tạo

Theo Quy chế đào tạo đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Theo Quy định đào tạo từ xa trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Đông Đô.

5.2.2. Điều kiện tốt nghiệp

Kết thúc khoá học, sinh viên có đủ điều kiện sau thuộc diện xét tốt nghiệp và được công nhận tốt nghiệp:

Tích lũy đủ số tín chỉ quy định trong chương trình đào tạo.

Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên.

Có trình độ ngoại ngữ đạt chuẩn đầu ra theo quy định của trường.

Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng và Giáo dục Thể chất.

Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp, sinh viên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập.

6. **Thang điểm đánh giá:** Thang điểm 10; Thang điểm 4; Thang điểm chữ.

7. **Nội dung chương trình**

Stt	Mã IIP	Tên học phần xếp theo	Tổng số tín chỉ	Phân bố tín chỉ	
		khối kiến thức		LT	TH
7.1. Kiến thức giáo dục đại cương			32	25	12
<i>Kiến thức giáo dục đại cương bắt buộc</i>			28	21	12
1	108101	Triết học Mác-Lênin	3	3	0
2	108102	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	2	0
3	108103	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0
4	108104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0
5	108105	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	0
6	108106	Ngôn ngữ Anh 1	4	2	2
7	108107	Ngôn ngữ Anh 2	4	2	2
8	108108	Ngôn ngữ Anh 3	4	2	2
11	108111	Tin học đại cương	3	1	2
12	108122	Pháp luật đại cương	2	2	0
13		Giáo dục thể chất			
14		Giáo dục Quốc phòng - An ninh			
<i>Kiến thức giáo dục đại cương tự chọn</i>			4	4	0
15	108110	Xác suất thống kê	2	2	0
		Quản lý nhà nước về kinh tế	2	2	0
16	108123	Kỹ năng mềm	2	2	0
		Xã hội học đại cương	2	2	0
7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			84	48	32
<i>Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc</i>			15	10	5
17	108109	Toán kinh tế	2	2	0
18	108200	Kinh tế vi mô	3	2	1
19	108201	Kinh tế vĩ mô	2	1	1
20	108202	Nguyên lý kế toán	3	2	1
21	108203	Thống kê kinh tế	2	1	1
22	108204	Pháp luật kinh tế	3	2	1
<i>Kiến thức cơ sở ngành tự chọn</i>			4	3	1
23	108124	Phân tích thị trường chứng khoán	2	1	1
		Kinh tế học tổ chức quản lý	2	2	0

24		Marketing căn bản	2	1	1
		Thương mại quốc tế	2	2	0
Kiến thức ngành, chuyên ngành bắt buộc			61	33	24
25	108300	Tài chính doanh nghiệp	3	2	1
26	108301	Thuế và kế toán thuế	3	2	1
27	108302	Kế toán quản trị	3	2	1
28	108303	Kế toán tài chính 1	3	2	1
29	108304	Kế toán tài chính 2	3	2	1
30	108305	Kế toán quốc tế	2	1	1
45	108403	Kinh tế quốc tế	2	2	0
31	108306	Kế toán hành chính sự nghiệp	3	2	1
32	108307	Kế toán xây dựng cơ bản	3	2	1
33	108308	Kế toán thương mại và dịch vụ	3	2	1
34	108309	Phân tích báo cáo tài chính	3	2	1
35	108310	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	2	1
36	108311	Kiểm toán cơ bản	2	1	1
37	108313	Kế toán máy	4	0	4
38	108314	Kiểm toán nội bộ	3	2	1
39	108315	Tổ chức công tác kế toán	2	1	1
40	108316	Thực hành kế toán trên excel	4	0	3
41	108318	Kế toán ngân hàng	3	2	1
42	108319	Tiếng Anh chuyên ngành 1	3	2	1
43	108320	Tiếng Anh chuyên ngành 2	3	2	1
44	108312	Thực hành kế toán tổng hợp	3	1	2
Kiến thức ngành, chuyên ngành tự chọn			4	2	2
45	108317	Văn bản quy định kế toán	2	1	1
		Nguyên lý kế toán Mỹ	2	0	2
46	108401	Tài chính ngân hàng	2	2	0
		Kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa	2	1	1
7.3. Tốt nghiệp			15	5	10
47	108321	Thực tập ngành nghề	10	0	10
48	108322	Khóa luận tốt nghiệp/Học phần thay thế*	5	5	0
	108402	*Quản trị học	2	2	0
	108403	*Hệ thống thông tin kế toán	3	3	0

8. Kế hoạch giảng dạy, phân bổ theo học kỳ

HỌC KỲ I

Stt	Tên học phần	Số tín chỉ		
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
1	Triết học Mác – Lê nin	3	3	0
2	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	0
3	Pháp luật đại cương	2	2	0
4	Toán kinh tế	2	2	0
5	Tin học đại cương	3	1	2
6	Ngôn ngữ Anh 1	4	3	1
7	Kiến thức giáo dục đại cương tự chọn	2	2	0
Tổng		18	15	3

HỌC KỲ II

Stt	Tên học phần	Số tín chỉ		
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
1	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin	2	2	0
2	Nguyên lý kế toán	3	2	1
3	Kinh tế vi mô	3	2	1
4	Ngôn ngữ Anh 2	4	3	1
5	Kinh tế quốc tế	2	2	0
6	Kiến thức giáo dục đại cương tự chọn	2	2	0
Tổng		16	13	3

HỌC KỲ III

Stt	Tên học phần	Số tín chỉ		
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0
2	Tư Tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0
3	Kinh tế vĩ mô	2	1	1
4	Thông kê kinh tế	2	1	1
5	Kế toán tài chính 1	3	2	1
6	Ngôn ngữ Anh 3	4	3	1
7	Kiến thức cơ sở ngành tự chọn	2	2	0
Tổng		17	13	4

HỌC KỲ IV

Stt	Tên học phần	Số tín chỉ		
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
1	Kế toán tài chính 2	3	2	1
2	Kế toán quản trị	3	2	1
3	Tài chính doanh nghiệp	3	2	1
4	Pháp luật kinh tế	3	2	1
5	Tiếng Anh chuyên ngành 1	3	2	1
6	Kiến thức cơ sở ngành tự chọn	2	2	0
Tổng		17	91	25

HỌC KỲ V

Stt	Tên học phần	Số tín chỉ		
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
1	Kế toán hành chính sự nghiệp	3	2	1
2	Kế toán xây dựng cơ bản	3	2	1
3	Kế toán thương mại và dịch vụ	3	2	1
4	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	2	1
5	Tiếng Anh chuyên ngành 2	3	2	1
6	Kiến thức chuyên ngành tự chọn	2	2	0
Tổng		17	12	5

HỌC KỲ VI

Stt	Tên học phần	Số tín chỉ		
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
1	Kế toán ngân hàng	3	2	1
2	Kế toán quốc tế	2	1	1
3	Thuế và kế toán thuế	3	2	1
4	Tổ chức công tác kế toán	2	1	1
5	Phân tích báo cáo tài chính	3	2	1
6	Kiểm toán cơ bản	2	1	1
7	Kiến thức chuyên ngành tự chọn	2	2	0
Tổng		17	11	6

HỌC KỲ VII

Stt	Tên học phần	Số tín chỉ		
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
1	Kế toán máy	4	0	4
2	Thực hành kế toán trên excel	4	1	3
3	Kiểm toán nội bộ	3	1	2
4	Thực hành kế toán tổng hợp	3	1	2
5	Giáo dục thể chất	5	1	4
6	Giáo dục Quốc phòng - An ninh			
Tổng		14	3	11

HỌC KỲ VIII

Stt	Tên học phần	Số tín chỉ		
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
1	Thực tập ngành nghề	10	0	10
2	Khóa luận tốt nghiệp hoặc Học phần thay thế*	5	5	0
	* Quản trị học	2	2	0
	* Hệ thống thông tin kế toán	3	3	0
Tổng		15	5	10

9. Hướng dẫn thực hiện chương trình

9.1. Đối với Trung tâm Đào tạo từ xa DUNI và Khoa Kế toán

Phải thực hiện đúng yêu cầu về nội dung của chương trình;
 Cung cấp đề cương chi tiết cho giảng viên giảng dạy từng học phần;
 Cố vấn học tập phải hiểu nội dung, hình thức thực hiện chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ để hướng dẫn sinh viên đăng ký các học phần;
 Chuẩn bị đầy đủ học liệu bắt buộc và học liệu tham khảo, cơ sở vật chất;
 Cần chú ý tính logic của việc truyền đạt và tiếp thu các mô đun kiến thức của học phần tiên quyết, học phần bắt buộc và học phần tự chọn.

9.2. Đối với giảng viên

Phải nghiên cứu kỹ nội dung đề cương chi tiết từng học phần để chuẩn bị bài giảng và phương tiện đồ dùng dạy học phù hợp;

Phải cung cấp học liệu cho sinh viên trước khi lên lớp để sinh viên chuẩn bị bài trước khi nghe giảng;

Tổ chức cho sinh viên các buổi seminar, chú trọng hướng dẫn sinh viên làm tiểu luận, đồ án; xác định phương pháp truyền thụ, thuyết trình tại lớp, hướng dẫn thảo luận, giải quyết những vấn đề tại lớp, tại phòng thực hành, phòng thí nghiệm

và hướng dẫn sinh viên viết thu hoạch.

9.3. Đối với sinh viên

Tham khảo ý kiến tư vấn của cố vấn học tập để lựa chọn học phần phù hợp với tiến độ đào tạo.

Nghiên cứu chương trình học tập trước khi lên lớp để tiếp thu bài giảng
Phải đảm bảo đầy đủ thời gian lên lớp nghe hướng dẫn của giảng viên.

Tự giác trong việc tự học và nghiên cứu, đồng thời tích cực tham gia học tập theo nhóm, tham dự đầy đủ các buổi Seminar.

Tích cực khai thác các tài nguyên trên mạng và trong thư viện để phục vụ cho việc học tập, nghiên cứu và làm đồ án tốt nghiệp.

Thực hiện nghiêm túc quy chế thi, kiểm tra, đánh giá.

9.4. Dự kiến mức học phí: 390.000 VND/01 tín chỉ. Mức tăng không quá 10% / năm./.

Hà Nội, ngày 12 tháng 7 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



Lê Ngọc Tông
PGS.TS. Lê Ngọc Tông

TRUNG TÂM ĐTTX
GIÁM ĐỐC

Đoàn Anh Tuấn
TS. Đoàn Anh Tuấn

KHOA KÊ TOÁN
TRƯỞNG KHOA

Từ Thị Xuyên
TS. Từ Thị Xuyên

THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ THẨM ĐỊNH
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Lê Ngọc Tông
PGS.TS. Lê Ngọc Tông